

John Le Carré

Gọi người đã chết

Dịch giả: Jennifer Tran

Chương 1

Nguyên tác: Call For The Dead

John Le Carré tên thật David Cornwell; người Anh, sinh năm 1931. Học Đại học Berne, Oxford. Dạy học tại Eton, sau làm Bộ Ngoại Giao, vì vậy không được dùng tên thật. Bút hiệu Le Carré (tiếng Pháp, có nghĩa là hình vuông), do ông tình cờ đọc trên cửa kính một tiệm ở London.

Lược sử George Smiley

Khi phu nhân Ann Sercomb kết hôn với George Smiley, vào cuối cuộc chiến, bà mô tả ông, trước vẻ sững sờ của bạn bè khu thượng lưu Mayfair, thẳng chả cù lần hết thuốc chữa. Hai năm sau, khi bỏ ông theo tay đua xe hơi người Cuba, bà úp mở tuyên bố, nếu lúc này mà không rút ra thì sẽ không bao giờ làm nổi. Và nam tước Sawley đã làm một chuyến viếng thăm đặc biệt câu lạc bộ của ông, chỉ để đưa ra nhận xét: con mèo đã ra khỏi cái bị. Nhận xét này, có một đạo, được coi là một câu nói dí dỏm, chỉ những người nào biết Smiley mới hiểu. Thấp, mập, bản tính trầm lặng, ông có vẻ như tốn quá nhiều tiền, cho mớ quần áo thật tậu lẹ: chúng như được khoác lên một cái khung lùn, giống như da một con cóc lịch bịch. Thực sự là, Sawley đã tuyên bố trong buổi lễ cưới, “Sercomb đã lấy nhầm một con cóc đực phải gió”. Và Smiley, chẳng biết gì về một hình ảnh như vậy, lịch bịch bước xuống hành lang nhà thờ, đi tìm nụ hôn biến ông thành hoàng tử. Ông giàu hay nghèo, nhà quê hay tu sĩ? Bà moi hấn ở đâu ra vậy? Sự bất xứng đôi lại

càng nổi bật, vì nét đẹp lồ lộ của phu nhân Ann; bí mật cuộc hôn nhân càng tăng thêm, do cô dâu chú rể không môn đăng hộ đối. Nhưng những lời ngòi lê đôi mách vốn chỉ nhìn người trong cuộc đen ra đen trắng ra trắng, gán cho họ những tội lỗi, những động cơ dễ loan truyền theo kiểu nói vắn tắt. Thế là, Smiley, không trường lớp, không cha mẹ, không nghề nghiệp, không tài sản hoặc khổ rách áo ôm, kẻ du hành không nhãn hiệu, trong toa lính hầu, trên chuyến xe tốc hành xã hội, chẳng mấy chốc trở thành món đồ thất lạc, và khi vụ ly dị xảy ra, trở thành vô thừa nhận, trên giá bụi, của bản tin ngày hôm qua. Khi phu nhân Ann theo ngôi sao của mình đi Cuba, bà có chút suy nghĩ về Smiley. Miễn cưỡng thán phục, bà thừa nhận với lòng mình, nếu có người đàn ông độc nhất trong đời, Smiley chính là người đó. Hồi tưởng lại, bà hài lòng, vì đã nói ra điều này, bằng một thánh lễ hôn nhân.

Hậu quả của việc ra đi của phu nhân Ann, đối với người chồng cũ, xã hội chẳng quan tâm. Tuy nhiên, cũng lý thú, nếu biết được, Sawley và đồng bọn đã nghĩ gì, về phản ứng của Smiley (khi vợ bỏ theo trai), về bộ mặt đầy dả với cặp kính, hần hẩn lên, ngổ hẩn ra, do quá tập trung, mỗi lần ông say sưa đọc những nhà thơ người Đức, không phải thứ số một; đôi tay mũm mĩm, ướt nhẹ nắm chặt lại dưới tay áo lòng thông. Nhưng thừa dịp, Sawley nhún nhẹ vai, buông một câu: “Đi, là chạy ở trên đường, một tý “. Ông dường như không hay, cho dù phu nhân chỉ chạy đi, một chút con người Smiley thực sự đã chết. Phần sống sót ở trong Smiley cũng chật chội so với bề ngoài, như tình yêu, hay thú thưởng ngoạn những nhà thơ không được người đời biết tới: đó là nghiệp vụ của ông, một viên chức tình báo. Ông thích nghề đó, một nghề đã ban cho ông, như một ân sủng, những đồng nghiệp tính khí và gốc gác cũng mù mờ như mình. Nó cũng ban cho ông, điều một thời ông yêu nhất trong đời: dạo chơi như một học giả, trong cõi bí ẩn là hành vi con người; và ứng dụng vào thực tế, những diễn dịch của riêng mình.

Trong thập niên 1920, vào một lúc nào đó, khi Smiley rời ngôi trường không tăm tiếng của ông, mắt nhắm mắt mở lần theo những hành lang âm u của Học viện Oxford chẳng gây một ấn tượng, ông mơ ước làm một nghiên cứu sinh, và dâng hết đời mình cho những nhà văn u tối thế kỷ 17 của nước Đức. Nhưng ông thầy phụ đạo, biết Smiley rõ hơn, đã khéo léo kéo ông ra khỏi những thành đạt văn chương, chẳng chút hồ nghi, sẽ thuộc về ông. Thế là một sáng đẹp trời, vào tháng Bảy năm 1928, một anh chàng Smiley khá hồng hào, ngơ ngác ngồi trước ban phỏng vấn của Hội đồng hải ngoại về nghiên cứu học thuật (the Overseas Committee for Academic Research), một tổ chức, thật vô lý, ông chưa hề nghe nói tới. Jebelee, ông thầy phụ đạo, mơ hồ một cách thật lạ lùng, trong lời giới thiệu: “Smiley, hãy để cho họ thử, có thể họ sẽ nhận, và trả khá hậu hĩ, đủ bảo đảm cho anh một cõi giao du thanh lịch”. Nhưng Smiley thấy không ham, và nói ra luôn. Ông băn khoăn, Jebelee vốn rất chính xác, sao lại lơ tơ mơ như vậy. Trong một thoáng bực bội, ông đồng ý hoãn trả lời học viện Chư Linh (All Souls), cho tới khi gặp “những con người bí ẩn” của Jebelee. Ông không được giới thiệu với Ủy ban, nhưng đã biết, theo kiểu nhìn thấy mặt, phân nửa những thành viên. Có Fielding, thuộc Đại học Cambridge, chuyên về thời kỳ Trung cổ ở Pháp; Sparke, của Trường Ngôn ngữ Đông phương; và SteedAsprey, có mặt tại Bàn Danh Dự trong bữa dạ tiệc của Jebelee mà Smiley là khách được mời. Ông phải thú nhận, đã xúc động. Khoan nói tới Cambridge: Fielding phải rời những căn phòng của ông ta, nội chuyện đó thôi đã là một phép lạ. Sau này, Smiley vẫn nghĩ, cuộc phỏng vấn giống như một điệu múa quạt, từng cá nhân bộc lộ, những phần khác nhau, của một toàn thể bí mật. Sau cùng, SteedAsprey, hình như là Chủ Tịch, vén màn cuối, và sự thực sừng sững hiện ra trước mắt Smiley, với tất cả sự trần trụi chói loà của nó. Ông được đề nghị, một chức việc, trong một bộ phận, do SteedAsprey không làm

sao chọn được một cái tên tốt đẹp hơn, đã đổ mắt diễn tả: Cơ quan Mật vụ. Smiley xin có thời gian suy nghĩ. Họ cho một tuần. Chẳng ai đề cập chuyện lương lậu.

Đêm đó, ông trọ ở London, tại một nơi khá sang, và đóng bộ tới kịch viện. Ông cảm thấy lâng lâng lạ thường, và điều này làm ông lo lo. Ông biết rõ, mình sẽ nhận, mình có thể làm vậy, ngay tại cuộc phỏng vấn. Chỉ là cẩn thận theo bản năng, và có lẽ, một ham muốn khả dĩ tha thứ được: chơi trò đồng đánh với Jebelee; do vậy mà ông không nhận lời ngay. Sau nhận, tới huấn luyện: những căn nhà vô danh ở đồng quê, những huấn luyện viên vô danh, những chuyến đi, vô kể số, và một triển vọng diệu kỳ, ngày càng lộ rõ, về một việc làm đơn độc.

Nơi công tác đầu tiên khá dễ chịu: hai năm giảng viên Anh ngữ tại một Đại học Đức ở tỉnh lẻ. Những buổi thuyết giảng về thi sĩ Keats, và những kỳ nghỉ, trong những quán trọ dành cho dân săn bắn, tại vùng Bavaria, cùng những toán sinh viên Đức, đạo mạo và lang chạ một cách thật là trang trọng. Cuối mỗi kỳ nghỉ dài, ông đem vài sinh viên trong số họ về Anh, và sau khi đã nhăm sản những kẻ xài được, ông chuyển đề nghị bằng những phương pháp lén lút, tới một địa chỉ ở Bonn; trong suốt hai năm trời, ông hoàn toàn mù tịt, về những đề nghị của mình, được chấp thuận hay bị bác bỏ. Thực tình, ông chẳng có cách nào hay được, những thông điệp của ông có tới nơi nhận hay là không, và khi ở Anh, ông không hề liên lạc với Bộ. Những tình cảm ý nghĩ của ông, trong khi thi hành công tác, thật lộn xộn, không sao hoà nhập. Công việc gây tò mò ở nơi ông, khi phải đánh giá, từ một vị trí biệt lập, điều ông được học: một cái gì như là “tiềm năng điệp viên” ở mỗi con người; khi nghĩ ra những trắc nghiệm chi li, về tính tình và hành vi, từ đó ông biết được phẩm chất của một ứng viên.

Cái phần này ở trong ông thật vô tình và tàn nhẫn: Smiley trong vai trò này,

là một tên đánh thuê quốc tế chuyên nghiệp, vô đạo đức, và không hề có một động cơ nào, ngoài chuyện thoả mãn cá nhân, cốt sao đạt được việc của mình. Ngược lại, ông buồn rầu chứng kiến, khoái lạc tự nhiên cứ thế chết dần, ở trong ông. Bản chất luôn khép kín, ông thấy mình lúc này co rúm lại, trước những cảm rối của tình bạn, và lòng chung thủy của con người; ông cảnh giác hết mình, trước những phản ứng mang tính bộc phát. Bằng sức mạnh của lý trí, ông ép mình vào chuyện quan sát nhân gian, với sự khách quan lâm sàng [của một ông thầy thuốc], và, bởi vì không bắt tử, và chắc chắn, không thể không lỗi lầm: ông thù ghét và ghê sợ sự giả trá của đời mình. Nhưng Smiley là con người tình cảm, và nỗi xa xứ ngày càng làm mạnh tình yêu sâu thẳm của ông với nước Anh. Ông ngấu ngiến những hồi ký về Oxford; vẻ đẹp, sự phóng khoáng trí tuệ, tính chậm chạp chín mùi trong những phán đoán của nó. Ông mơ những ngày nghỉ lộng gió mùa thu ở bến Hartland Quay, những chuyến tản bộ dài trên những vách đá ở Cornall, mặt trơn láng, nóng bỏng trước gió biển. Đây là một cuộc sống thầm kín khác của ông, và ông ngày càng thù ghét sự xâm nhập tục tằn của nước Đức mới, những bước giậm chân và những tiếng la hét của sinh viên trong bộ đồng phục, những khuôn mặt sọc, kiêu căng, và những câu trả lời hạ cấp của họ. Ông cũng căm tức, cái thói Phân khoa xía vô môn dậy của ông - nền văn học Đức yêu dấu của ông - Và rồi một đêm, cái đêm khủng khiếp của mùa đông năm 1937, khi Smiley đứng ở cửa sổ phòng mình, ngắm một đám lửa trại nơi sân trường Đại học: vây quanh ngọn lửa, hàng trăm sinh viên, mặt hồ hởi, bóng nhẫy dưới ánh lửa bập bùng. Và họ ném hàng trăm cuốn sách của họ vào ngọn lửa ngoại đạo. Ông biết tác giả những cuốn sách: Thomas Mann, Heine, Lessing, và hàng loạt người khác; và Smiley, bàn tay ẩm ướt khum khum quanh đầu điều thuốc, ngắm nhìn và thù hận, hả hê trong nỗi chiến thắng vì đã nhận diện ra kẻ thù của mình. 1939, ông có mặt ở Thụy

điển, nhân viên được bảo chứng của một hãng chế tạo vũ khí nhẹ nổi tiếng của Thụy sĩ; mỗi làm ăn được ghi lùi ngày tháng, cho thuận tiện. Cũng để cho thuận tiện, tướng mạo ông phần nào biến cải, bởi vì Smiley khám phá ra một điều, ông có tài nhập vai, hơn hẳn mấy cái trò thô thiển như thay đổi mái tóc, hoặc thêm một hàng ria mép nhỏ.

Trong bốn năm đi đi lại lại giữa Thụy sĩ, Thụy điển, và Đức, ông không ngờ bị hoảng sợ lâu đến thế. Ông mắc chứng kích giật nơi mắt trái, mười lăm năm sau vẫn còn; sự căng thẳng vạch những đường hằn trên đôi má phính. Ông học được, làm sao để có thể không bao giờ ngủ, không bao giờ xả hơi, làm sao cảm thấy nhịp đập hoài hoài của trái tim, của chính mình, bất kể ngày đêm, làm sao với tới những cực điểm của nỗi cô đơn, và sự thương thân, làm sao nhận ra cơn dục thật bất thần, không đoán đo, một người đàn bà, một ly rượu, một vận động, và thuốc, bất kỳ thứ thuốc gì, nếu có thể bùng đi, sự căng thẳng của đời mình. Trên cái nền đó, ông làm doanh thương thứ thiệt, và làm gián điệp. Theo thời gian, mạng lưới mở rộng, và những quốc gia khác chính dần dần sự thiếu hụt, về tầm nhìn xa, và công tác chuẩn bị.

Năm 1943, ông được gọi về. Trong sáu tuần lễ, ông chỉ mong quay lại, nhưng chẳng bao giờ họ cho ông đi. “Anh hết thời rồi.” SteedAsprey bảo ông. “Huấn luyện người mới. Nghỉ ngơi thôi. Lấy vợ chẳng hạn. Hưởng nhân.

Smiley ngỏ lời với cô thư ký của SteedAsprey, phu nhân Ann Sercomb. Chiến tranh chấm dứt. Họ trả lương thôi việc, ông đưa cô vợ đẹp về Oxford để đắm mình vào trong những áng văn tối tăm của nước Đức thế kỷ 17. Nhưng hai năm sau, phu nhân Ann ở Cuba, và từ một tiết lộ của một thư ký chuyên về mật mã ở Ottawa, phát sinh yêu cầu mới đối với những người có kinh nghiệm như Smiley. Công việc mới mẻ, mới đe dọa: mơ hồ, thoát đầu,

ông thích. Nhưng đám trẻ nhẩy vô, đầu óc tươi tắn hơn, có lẽ vậy. Smiley không phải là thứ tài nguyên để thăng tiến, điều này cứ thấm dần, và Smiley bước vào quãng trung niên của cuộc đời mình mà chưa từng hay, rằng mình đã có thời trẻ tuổi; và ông - qua cung cách lịch sự nhất khả dĩ có được - bị xếp xó.

Mọi chuyện đổi thay. SteedAsprey đi rồi. Ông chạy trốn thế giới mới, qua Án độ truy tìm một nền văn minh khác. Jebelee chết. Ông đáp xe lửa tại thành phố Lille, năm 1941, cùng một hiệu thính viên trẻ, người Bỉ; và người ta không còn được tin tức gì về họ. Fielding ăn nằm với một luận án về nhà văn Romain Rolland - chỉ Maston là còn. Maston, kẻ chuyên nghề hoạn lộ, được tuyển một trong thời chiến, Cố vấn tình báo của Hội đồng Bộ trưởng. “Người, - Jebelee nói - chơi quần vợt quyền lực ở sân Wimbledon”. Liên minh Bắc Đại Tây Dương, những biện pháp tuyệt vọng được người Mỹ đề ý tới... đã làm toàn bộ bản chất điệp vụ của Smiley trở nên lỗi thời. Những ngày tháng với SteedAsprey đã xa khuất mù, cái thuở bạn không chừng đã nhận lệnh qua ly rượu mạnh, trong những căn phòng của ông ta ở Magdalen; chất tài tử ngẫu hứng của một dúm người đầy tài năng, lương bổng chẳng màng, đã nhường chỗ cho tính hữu hiệu, chất thư lại và thật bẽ phái của một nha sở thuộc cỡ nhà nước - thực tình đều nằm trong vòng thao túng của Maston, với những bộ đồ đắt tiền, tước phong quý tộc, mớ tóc xám uy nghi, mớ cà vạt màu ngân nhũ; Maston, kẻ nhớ cả sinh nhật cô thư ký của mình; một người mà phong thái được truyền tụng giữa mấy bà mấy cô tại văn phòng tiếp tân; Maston xin lỗi về việc mở rộng giang sơn của mình, ân hận phải rời tới những căn phòng rộng rãi hơn nữa; Maston chủ toạ những bữa tiệc thanh lịch, tại nhà nghỉ ở Hentley, và ngẫu nhiên thành công của thuộc hạ. Họ đã đem ông vô, trong thời chiến, người công chức chuyên môn của một nha sở chính thống, một người lo giấy tờ và hoà nhập sự xuất sắc của

nhân viên, với guồng máy quan liêu nặng nề. Thật an tâm cho mấy ông lớn, khi xử sự với một người mà họ rành rẽ, một người có thể giản lược mọi mầu thành mầu xám, một kẻ biết những ông chủ của mình, và có thể thông thuộc đường đi nước bước giữa họ. Và ông làm điều đó thật khéo léo. Họ thích lối hạ mình của ông, khi bảo vệ những hoang đường của thuộc hạ, lối uốn éo khi hoạch định những cam kết mới. Ông ta cũng không chê lợi lộc của một tay áo chùng, dao găm bất đắc dĩ (malgré lui); áo chùng cho quan thầy, còn dao găm cho đệ tử. Chức vụ của ông được nguy trang thật kỳ cục. Không phải Giám đốc sở trên danh nghĩa, mà là Cố vấn tình báo cho Hội đồng Bộ trưởng; và Steed Asprey đã mô tả ông ta, một lần cho mọi lần: quan Tổng quản Thái giám. Đây là một thế giới mới đối với Smiley: những hành lang sáng choang, những người trẻ tuổi thông minh. Ông thấy mình quê mùa, cổ lỗ; thấy nuôi tiếc căn nhà ọp ẹp khu Knightsbridge, nơi mọi chuyện bắt đầu. Bộ dạng ông như phản chiếu sự thiếu thoải mái này, dưới dạng suy nhược thể chất, khiến cho ông, hơn bất cứ lúc nào, ngày một thêm lọng cọng, giống y chang một con cóc. Ông nhấp nháy con mắt nhiều hơn, và mang thêm biệt danh “Chuột nhũi”. Nhưng cô thư ký mới vào nghề khâm phục ông, và luôn gọi ông là “Gấu cưng của tôi”. Smiley lúc này đã quá tuổi đi công tác nước ngoài. Maston thật rõ ràng trong chuyện này: “Bạn ơi, dù sao, không nhiều thì ít, bạn cũng đã bị lôi cuốn vào tất cả những chuyện xục xạo trong cuộc chiến rồi. Tốt nhất, nên nằm nhà, ông bạn già ạ, và giữ cho bếp lửa cháy đều”. Điều này phần nào giải thích, cảnh Smiley ngồi ghé sau một chiếc tắc xi ở London, vào lúc hai giờ sáng bữa Thứ Tư, ngày mùng Bốn, Tháng Giêng, trên đường tới Quán Xiệc Cambridge

Gọi người đã chết

Dịch giả: Jennifer Tran

Chương 2

Nguyên tác: Call For The Dead

Không hề tạ khách

Trong tắc xi ông cảm thấy an toàn. An toàn và ấm áp. Cái ấm là món hàng chui, tuồn từ chiếc giường, được tích trữ nhằm chống lại đêm tháng Giêng ẩm ướt. An toàn, vì không thực: đây là hồn ma của mình đang lang thang trên đường phố London, nhìn mấy gã đi tìm khoái lạc kém may mắn lui cui dưới những chiếc dù của đám gác cửa; mấy cô gái ăn sương: món quà bọc dưới lớp áo mưa bằng nylon mờ mờ. Hồn ma của mình, ông đoán chắc như vậy, đã vươn lên từ đáy giếng là giấc ngủ sâu, tắt tiếng ré điện thoại trên chiếc bàn ngủ... Phố Oxford... Tại sao London là thủ đô duy nhất trên thế giới mất đi cá tính về đêm của nó? Khép chặt chiếc áo choàng sát người, Smiley nghĩ lan man, từ Los Angeles tới Berne, không thành phố nào lại sản sàng từ bỏ cuộc chiến đấu thường nhật nhằm giữ được bản sắc riêng. Xe queo vô Gánh Xiếc Cambridge, và Smiley ngồi bật dậy. Ông nhớ ra, lý do viên sĩ quan trực réo điện thoại, và hồi ức tàn nhẫn kéo ông khỏi cơn mộng. Cuộc đối thoại trở lại không thiếu một chữ: một kỳ công ông có được từ thuở nào thuở nào.

- Đây sĩ quan trực, Smiley. Cố vấn muốn nói chuyện...

- Smiley, Maston đây. Anh phỏng vấn Samuel Arthur Fennan bên Bộ Ngoại giao bữa thứ hai phải không?

- Vâng, đúng là tôi.

- Vụ đó ra sao?

- Thư nặc danh, tổ là đảng viên khi học Oxford. Phỏng vấn theo thường lệ, được Giám đốc An ninh cho phép.

(Fennan không thể phàn nàn, Smiley nghĩ; hẳn ta biết, mình sẽ minh oan cho hẳn. Không có gì bất thường. Không có gì hết).

- Anh có bệnh vực ông ta chút nào không? Có... căng không; Smiley, hãy cho tôi biết.

(Trời ơi, lão hoảng rồi. Fennan chắc hẳn đưa cả nội các ra chơi tụi mình.)

- Không. Cuộc phỏng vấn rất là thân thiện. Bọn tôi mến nhau, tôi nghĩ vậy; thực tình, tôi hơi lố, trong việc biện hộ.

- Sao, Smiley, sao?

- À, tôi gần như bảo thẳng ông ta đừng lo.

- Anh bảo sao?

- Tôi bảo ông ta đừng lo. Rõ ràng là ông ta hơi hoảng, nên tôi bảo vậy.

- Anh bảo ông ta như thế nào?

- Tôi nói, tôi không có quyền, và cả Tổng Nha cũng vậy, nhưng tôi thấy, không có lý do gì để chúng ta làm phiền ông nữa.

- Chỉ có thể thôi sao?

Smiley ngưng một giây. Ông chưa từng thấy Maston như thế này bao giờ, chưa từng thấy lão quy lụy đến như vậy. -Vâng. Chỉ có vậy. Tuyệt đối chỉ có vậy. (Lão sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho mình về chuyện này. Bao nhiêu về bình tĩnh có tính toán, bao nhiêu áo màu kem, cà vạt màu ngân nhũ, những bữa ăn thanh lịch với hàng Bộ trưởng, hoá ra chỉ có vậy)

- Ông ta nói, anh gieo hoài nghi về lòng trung thành của ông ta, rằng sự

nghiệp của ông ta ở Bộ Ngoại giao thế là tiêu, rằng ông ta là nạn nhân của bọn chỉ điểm ăn lương.

- Ông ta nói sao? Thằng chả khùng nặng rồi. Hấn biết rõ, hấn đã được minh oan. Hấn còn muốn gì nữa?

- Chẳng muốn gì. Ông ta chết rồi. Tự sát lúc 10.30 tối bữa nay. Để lại thư cho Bộ Ngoại giao. Cảnh sát gọi thư ký Bộ trưởng xin phép mở thư. Sau đó họ báo cho chúng ta biết. Sẽ có điều tra. Smiley, anh có chắc chắn không?

- Chắc chắn về cái gì? -... thôi không sao. Ghé lại đây càng sớm càng tốt. Phải hàng giờ đồng hồ ông mới kiếm được tắc xi. Ông gọi ba đường đây, chẳng nơi nào trả lời. Sau cùng được đường dây Công trường Sloan; và Smiley đứng chờ ở cửa sổ phòng, mình quần khăn choàng, cho tới khi thấy chiếc tắc xi trở tới trước cửa. Cảnh gọi nhớ những trận oanh kích hồi còn ở Đức. Cũng một nỗi bồn chồn, vẫn vợ trong đêm im ắng. Tối Gánh Xiếc Cambridge, ông ngừng xe cách Sở chừng trăm thước, phần do thói quen, phần muốn đầu óc tỉnh táo, phòng hờ cuộc điều tra nóng bỏng của Maston. Ông trình thẻ ra vào cho viên cảnh sát trực, và làm lui tới thang máy. Viên sĩ quan trực thở phào khi thấy ông xuất hiện. Cả hai cùng đi dọc theo hành lang màu kem. -Maston đi gặp Chim Sẻ ở Scotland Yard. Đang tranh giành xem khối cảnh sát nào xử lý vụ này. Chim Sẻ nói, để Cảnh sát đặc biệt; Evelyn nói, để khối Điều tra hình sự; còn cảnh sát quận Surrey thì không hiểu tại sao họ bị đi như vậy. Thật rồi như đám ma. Nào mình đi uống cà phê quán Cóc trong khu đi. Không có “tửu”, nhưng cũng được. Smiley cảm thấy biết ơn, có Peter Guillam trực bữa nay. Một người lịch lãm, thông minh, từng chuyên về tình báo vệ tinh; loại bạn có tình, luôn có sẵn một thời khoá biểu, và một con dao bỏ túi.

- Khối Đặc biệt gọi lúc 12.05. Bà vợ đi coi hát, không thấy chồng, cho tới khi về nhà một mình mới phát giác thi thể của ông ta, vào lúc 11 giờ thiếu

15. Sau cùng bà gọi cảnh sát.

- Ông ta ở đâu đó trong quận Surrey.

- Vùng Walliston, quá thông lộ Kingston. Ngay bìa khu vực thuộc đô thành. Khi cảnh sát tới, họ thấy thư gửi Bộ Ngoại giao trên sàn nhà, bên cạnh xác chết. Tay trưởng toán gọi Cảnh sát trưởng, ông này gọi sĩ quan trực Bộ Nội vụ, ông này gọi thư ký thường trực Bộ Ngoại giao, sau cùng họ được phép mở thư. Và cuộc vui bắt đầu.

- Tiếp tục đi.

- Giám đốc nhân viên Bộ Ngoại giao gọi đám mình. Ông đòi số điện thoại riêng của Cố vấn. Rằng, đây là lần cuối cùng, An ninh đưng tới người của ông ta, rằng Fennan là một viên chức trung thành, tài năng, vân vân, và vân vân...

- Ông ta đúng thể thực. Ông ta đúng thể thực.

- Ông ta nói, toàn bộ vụ này cho thấy, An ninh quá lố. Rằng phương pháp Gestapo, dù rằng chẳng có một đe dọa thực sự nào để mà chiêm chước.

- Tớ cho số của Cố vấn, và quay số này, bằng một đường dây khác, trong khi ông ta lảm nhảm. Bằng một cú thần sầu, tớ ngắt Bộ Ngoại giao khỏi đường dây, và gọi báo tin cho Maston bằng một đường dây khác. Lúc đó là 12 giờ 20. Maston tới đây vào lúc 1 giờ, như con gà mắc đẻ. Sáng mai, lão phải trình Bộ trưởng.

Trong giây lát, cả hai lặng im, trong lúc Guillam cho cà phê vào ly, và chế nước sôi, từ chiếc ấm điện.

Guillam hỏi:

- Hấn ra sao?

- Ai? Fennan hả? Được lắm, cho tới tôi hôm nay, tôi có thể nói như vậy. Bây giờ, hấn làm mình điên cái đầu. Xem ra thì đúng là Do Thái. Gia đình theo Chính thống giáo, nhưng hấn ta bỏ hết, khi học Oxford, và quay qua Mác

xít. Lanh lợi, có văn hóa.

Một người biết điều. Ăn nói nhỏ nhẹ, chịu nghe. Vẫn chịu học, bạn thấy đấy, sự kiện cả lố. Bất cứ ai tố cáo hắn đều đúng bong, lẽ dĩ nhiên: hắn “đã ở” trong Đảng.

- Bao nhiêu tuổi?

- Bốn mươi bốn. Ngó già hơn.

Smiley tiếp tục, trong khi đảo mắt quanh phòng, “mặt gọi cảm, mớ tóc đen chải dài theo kiểu sinh viên chưa ra trường, nhìn nghiêng như 20 tuổi, da khô mịn, hơi trắng. Nhiều vết nhăn, chẳng chít, cắt thành những ô vuông. Ngón tay thon... loại người chắc nịch, tròn một khối. Vui một thân. Khỏe một mình. Tôi đoán vậy.

Cả hai đứng dậy, khi Maston bước vô.

- A, Smiley, vô đi.

Lão mở cửa, giơ tay trái hướng dẫn Smiley vô trước. Phòng Maston không có món nào thuộc diện nhà nước. Lão có lần mua cả một bộ tranh màu nước thế kỷ 19; có vài bức treo trên tường. Ngoài ra, toàn đồ rơm, Smiley chắc như đinh đóng cột; Maston thì cũng rứa, đồ rơm, cho tiện việc. Bộ đồ màu quá lạt so với sự trang nghiêm, sợi dây đeo kính độc nhãn vắt ngang áo sơ mi luôn luôn phải là màu kem. Cà vạt len màu xám nhạt. Một người Đức sẽ gọi là flott (hoa hòe hoa sói), Smiley nghĩ thầm; bánh bao, lão vậy đấy - đúng giấc mơ của một em bán quán, về một nhà quý tộc chính hiệu. - Tôi đã gặp Chim Sẻ. Rõ là một vụ tự tử. Xác đã được chở đi, ngoài một số thủ tục thông thường, cảnh sát sẽ không làm gì thêm. Sẽ có điều tra trong vòng một hoặc hai ngày. Đã đồng ý với nhau như vậy

- Smiley, tôi không thể quá nhấn mạnh về điểm này - rằng sẽ không có một lời nào được đưa ra báo chí, về chuyện tui mình đề ý tới Fennan, trước đó”. - Tôi hiểu. (Ông thật nguy hiểm, Maston ạ. Ông là đồ thỏ đế, và đang sợ vãi

đái ra. Tôi biết, treo cổ bất cứ thằng nào, phút chót kẹt lắm mới tới phiên ông. Cách ông nhìn tôi là đủ hiểu. Ông đang nhắm chừng sợi dây dành cho tôi). -Đừng nghĩ tôi đang cạo anh, Smiley; nói cho cùng, nếu ông Giám đốc An ninh đã phê chuẩn cuộc phỏng vấn thì anh không có gì phải lo.

- Ngoại trừ Fennan.

- Đúng thế. Đáng tiếc là ông Giám đốc An ninh quên không ký biên bản đề nghị cuộc phỏng vấn. Ông ta nói miệng, chắc vậy?

- Vâng. Tôi chắc chắn ông ta sẽ xác nhận chuyện đó.

Maston lại ngấm Smiley, tia mắt nhọn hoắt, tính toán; có cái gì vương vương nơi cổ họng Smiley. Ông biết mình đang khăng khăng không chịu thỏa hiệp, còn Maston, lão muốn ông thân cận, muốn ông toa rập với lão.

- Anh biết, Sở của Fennan đã liên hệ với tôi?

- Vâng.

- Sẽ phải có điều tra. Rất có thể, khó gạt đám báo chí ra ngoài. Chắc chắn, việc đầu tiên tôi phải làm ngày mai là gặp ông Bộ trưởng Nội vụ. (Hù dọa tiếp đây. Mình luống tuổi rồi... Phải nghĩ đến hưu trí... Kiếm đâu ra việc làm khác... nhưng ta không chia sẻ với mi sự dối trá đâu, Maston ời). “Tôi phải nắm toàn bộ sự kiện, Smiley. Tôi phải làm bổn phận của tôi. Nếu có bất cứ chuyện gì anh cảm thấy nên cho tôi biết về cuộc phỏng vấn, bất cứ chuyện gì anh chưa ghi vào hồ sơ chẳng hạn, bây giờ cho tôi biết để tôi thẩm định ý nghĩa của nó.

- Thật sự, chẳng có gì để thêm vô hồ sơ, và những gì tôi đã nói với ông hồi tối. Có lẽ ông cũng nên biết (tiếng “ông” có vẻ hơi gần một chút), có lẽ ông cũng nên biết, tôi tiến hành cuộc phỏng vấn trong bầu không khí hết sức thoải mái. Lời cáo buộc Fennan khá mỏng manh - Sinh viên vào Đảng, thập niên 1930, tiếng đồn mơ hồ hiện vẫn là cảm tình viên [của Đảng). Phân nửa Nội các những năm 1930 đều vào Đảng. Maston nhúu mày.

- Khi tôi tới văn phòng ông ta, tại Bộ Ngoại giao, lúc đó hoá ra khá đông người ra vào, nên tôi đề nghị cả hai ra công viên đi dạo.

- Tiếp tục đi.

- Vậy là chúng tôi đi dạo. Bữa đó trời nắng, lạnh, và khá dễ chịu. Chúng tôi ngắm bầy vịt.

Maston tỏ dấu nóng nảy.

- Chúng tôi dạo công viên chừng nửa giờ. Toàn là ông ta nói. Thông minh, lưu loát, lời cuốn, và tôi nghĩ, ông ta mừng vì có dịp được nói ra một lần cho xong. Ông ta kể toàn bộ câu chuyện - có vẻ khoái nêu tên từng nhân vật trong cuộc - và rồi chúng tôi tới một quán cà phê espresso mà ông ta quen ở gần Millbank.

- Tới đâu?

- Quán cà phê hơi espresso. Ở đó họ bán loại cà phê đặc biệt một hào một ly. Chúng tôi làm vài ly.

- Tôi hiểu. Vậy là trong hoàn cảnh chén anh chén tôi, anh đã bảo ông ta Tổng Nha sẽ không đề nghị biện pháp nào khác?

- Vâng. Chúng ta thường làm như vậy, nhưng theo thông lệ, chúng ta sẽ không ghi vào hồ sơ.

Maston gật đầu. Máy chuyện này thì lão hiểu, Smiley nghĩ thầm. Trời hời Trời! Lão này tởm quá. Nhìn bộ mặt khó thương của lão, như mình từng trông đợi, khoái ở lấu khoái.

- Vậy tôi có thể coi việc ông ta tự tử - và luôn cả lá thư - là hoàn toàn bất ngờ đối với anh? Anh không tìm ra được lời giải thích?

- Nếu tôi tìm ra được, thì đúng là đáng kể thật.

- Anh không nghĩ ra, ai tố cáo ông ta?

- Không.

- Ông ta có vợ, chắc anh biết?

- Vâng.

- Tôi tự hỏi... không chừng bà vợ có thể cho chút manh mối.

Tôi ngần ngại không muốn đưa ra đề nghị, nhưng một người của Sở có thể đến gặp bà ta, và nếu câu chuyện diễn tiến tốt đẹp, hỏi bà ta về chuyện đó.

- Ngay lúc này? Smiley nhìn lão, không một cảm xúc.

Maston đứng bên chiếc bàn giấy đồ sộ, tẻ ngắt, loay hoay với mớ đồ nghề của đám doanh thương - dao dọc giấy, hộp đựng thuốc lá, bật lửa - toàn bộ mớ cao đơn hoàn tán dành cho việc chiêu đãi. Lão phơ cổ tay áo màu kem ra đến cả khuỷu, Smiley nghĩ thầm, trong khi ngắm nghía hai bàn tay trắng trẻo của Sếp.

Maston ngó lên, bộ mặt thiện cảm.

- Smiley, tôi biết anh đang bị xúc động, nhưng hãy để thăm kịch qua một bên, anh phải cố hiểu rõ tình hình. Ông Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Nội vụ sẽ đòi hỏi toàn bộ nội vụ, và nhiệm vụ đặc biệt của tôi là phải cung cấp điều đó. Nhất là về bất cứ thông tin nào cho thấy tâm trạng của Fennan ngay sau cuộc gặp gỡ với... chúng ta. Biết đâu chừng ông ta nói với vợ về việc đó. Theo lẽ, ông ta không được làm như vậy, nhưng chúng ta phải thực tế.

- Ông muốn tôi xuống dưới đó?

- Phải có một người. Có vấn đề cần thẩm tra. Ông Bộ trưởng Nội vụ lẽ dĩ nhiên sẽ phải quyết định về chuyện này, nhưng hiện thời chúng ta, ngay cả dữ kiện cũng không có nữa. Thời gian thì gấp, anh nắm nội vụ, và đã điều tra sơ khởi. Không ai khác có đủ thời gian, dù chỉ để hiểu qua loa. Không ai ngoài anh ra, Smiley.

- Ông muốn khi nào tôi xuống dưới đó?

- Dường như bà Fennan có gì hơi khác thường. Người ngoại quốc. Lại là Do Thái, tôi nghe ngóng được vậy, đã từng đau khổ nhiều trong cuộc chiến, điều

này càng làm phiền toái. Một người đàn bà cứng cỏi và xem ra không xúc động trước cái chết của chồng. Chỉ bề ngoài thôi, hử vậy. Nhưng nhạy cảm, dễ nói chuyện. Tôi được biết qua Chim Sẻ là bà ta sẽ chịu hợp tác, chắc sẽ tiếp anh, ngay khi anh tới được đó. Cảnh sát quận Surrey có thể thông báo bà ta, anh sẽ tới ngay sáng mai. Tôi sẽ điện thoại khi anh còn ở đó, nội trong ngày. Smiley quay người tính đi.

- À này, Smiley, anh có thể tin cậy ở nơi tôi, anh biết đấy. Anh có thể tin cậy sự hỗ trợ của tôi.

Smiley nghĩ thầm, ông đúng là chạy theo kim đồng hồ. Quán mở cửa suốt ngày sáng đêm, ông đúng là “Không hề tã khách” . Ông bước ra phố.

Jennifer Tran dịch